

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 09/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hồng Thơ;

2/ Ông Nguyễn Đình Doan Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê thành Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Ngô Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/1993, tại Đồng Tháp; tên gọi khác: Bà ngoại; nơi đăng ký thường trú: Tổ 8, ấp 1, xã MT, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Trang điểm; cha: Ngô Phước L; mẹ: Trần Thị M; chồng: Dương Minh Đ; con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Ngô Quốc B, sinh năm 1980, tại Đồng Tháp; tên gọi khác: BC; nơi cư trú: Tổ 1, khóm 1, phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; cha: Ngô Văn T; mẹ: Nguyễn Hồng H; vợ: Nguyễn Kim X; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; tiền án; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 10/02/2020; tạm giam: Ngày 16/02/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Ngô Hữu P, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ 19, ấp 1, xã ML, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

2/ Bùi Văn T, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 8, ấp HL, xã HA, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

3/ Trần Chí C, sinh năm 1995, địa chỉ tổ 38, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

4/ Lê Tấn Đ, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ 8, ấp HL, xã HA, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Có mặt).

5/ Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 1, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị Ngọc H là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên H mua ma túy của người tên Hầu Tôn (không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể) đem về chia nhỏ thành nhiều phần và bán lại cho các con nghiện. Trong khoảng thời gian tháng 06 năm 2019 thì có một người tên Long (không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể) nhà ở xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp có đến nhà H giúp sức bán ma túy cho H. Ngô Quốc B là người nghiện ma túy quen biết với Dương Minh Đ là chồng của H. Sau đó, B quen với H và nhận lời giúp sức bán ma túy cho H để có ma túy sử dụng mà không tốn tiền.

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 10/02/2020 Ngô Hữu P dùng số điện thoại 0783 726 073 gọi vào số điện thoại là 0945 644 626 của H hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng thì H đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà số 39/4, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố Cao Lãnh. Lúc này, H gọi điện thoại cho “Hầu Tôn” hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Có được ma túy H chiết ra làm nhiều tép nhỏ. Khoảng 30 phút sau P đến nhà gặp Dương Minh Đ, P hỏi Đ “cho gặp H” thì Đ nói vọng lên gác “Có người kiểm” H ở trên gác cùng với B nghe được, H nói B đi xuống nhà gặp P. P đưa 300.000 đồng cho B, B nhận tiền đưa lại cho H, H đưa cho B 01 bịch ma túy đi xuống giao bịch ma túy cho Phúc thì bị bắt quả tang và thu giữ bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng và 300.000 đồng (H khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho Phúc).

Qua khám xét trên gác nhà, dưới tấm gỗ trước phòng ngủ của H phát hiện: 08 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (H khai nhận đây là ma túy đá); 01 B nhựa tự chế có nắp đậy bằng nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (H khai nhận đây là ma túy để vào nỏ chưa sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng có in dòng chữ B Tân; 01 bật lửa gas màu vàng đồng, bằng kim loại; 01 B gas mini màu đen hiệu BLUF STAR; 01 đoạn ống hút nhựa, màu vàng sọc trắng một đầu được cắt xéo; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Vivo, lắp sim số 0945 644 626; số tiền 1.050.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh trắng biển số 66P1-301.36.

Tại kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 11/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong 08 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong số 01 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,067 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018

của Chính phủ); Tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 1,016 gam được niêm phong số 126/01;

Tinh thể rắn chứa trong nỏ để vào bịch nylon dạng nắp kẹp, được niêm phong số 02 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,138 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,103 gam được niêm phong số 126/02 ;

Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,012 gam, loại Methamphetamine. Đã sử dụng hết cho công tác giám định, được niêm phong số 126/A.

Như vậy tổng khối lượng ma túy H dùng để sử dụng và bán lại cho người khác là 1,217 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra chứng minh H bán ma túy tại nơi ở của H các lần cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 21 giờ 10 phút, không xác định ngày, trong tháng 12/2019, Bùi Văn T rủ Lê Tân Đ mỗi người hùn tiền 100.000 đồng. T gọi vào số 0945 644 626 của H hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng thì H đồng ý và hẹn đến nhà. Sau đó, T đến nhà đưa tiền qua khe cửa chính cho người đàn ông lạ mặt (không xác định là ai) nhận tiền. H cầm bịch ma túy từ trên gác ném xuống đường cho T mang về sử dụng.

Lần 02: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/2/2020 Trần Hữu N gọi điện thoại vào số 0945 644 626 gặp H hỏi “*chị còn hàng không, em chạy qua lấy 600.000 đồng*” thì H đồng ý. Khoảng 30 phút sau N điều khiển xe mô tô đến nhà H, N đi lên gác đưa cho H 600.000 đồng, H đưa 01 bịch nylon ma túy đá. N đem về sử dụng và bán lại cho người khác.

Lần 03: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/02/2020 N gọi vào số 0945 644 626 của H hỏi “*chị H làm cái 9 xị*” là hỏi mua 900.000 đồng ma túy thì H đồng ý. Khoảng 30 phút sau N đến nhà đi lên gác đưa cho H 900.000 đồng, H đưa cho N 01 bịch nylon ma túy đá.

Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Hữu N bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà thuộc ấp Đồng Huệ, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp khởi tố Trần Hữu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và chuyển hồ sơ vụ án cho Công an thành phố Sa Đéc xử lý, trong vụ án khác.

Lần 4: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/02/2020 Trần Chí C rủ Lê Trọng B mua ma túy về sử dụng. C hùn với B mỗi người 150.000 đồng. Sau đó, C chở B đến khu vực chợ gà thuộc khóm 4, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, C gọi vào số 0945 644 626 của H hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, H trả lời “*bạn đi công việc, để bảo 02 đứa nhỏ ra đưa*”, C và B đứng đợi khoảng 10 phút thì gặp 02 em nhỏ, trong đó có con của H là Ngô Thị Thùy A, sinh năm 2011, đi đến chỗ C giao ma túy và nhận 300.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 09/02/2020 Trần Chí C rủ Ngô Hữu P, mỗi người 150.000 đồng đi đến khu vực chợ gà thuộc khóm 4, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, C gọi vào số 0945 644 626 của H hỏi mua ma túy với giá

300.000 đồng thì H nói đứng đợi. Lúc này có Ngô Quốc B đang ở cùng với H, H đưa bạch ma túy cho B đi ra gặp C, C đưa cho B 300.000 đồng, B đưa bạch ma túy cho C.

Ngoài ra, các con nghiện còn khai nhận thêm có mua ma túy của H và tại phiên tòa, H thừa nhận như sau:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 00 phút, không xác định ngày trong tháng 8/2019, Bùi Văn T có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện thoại số 0945644626 của H (bà ngoại) hỏi cái “02 xì” nghĩa là mua ma túy với giá 200.000đồng, H đồng ý và hẹn lại nhà. Khoảng 10 phút sau, T đến trước cửa nhà H, T đưa tiền qua khe cửa chính, thấy đáng người đàn ông tóc dài ôm đen nhận tiền 200.000đồng và đưa lại 01 bạch màu trắng chứa ma túy) và đem về sử dụng.

Lần 2: Khoảng 20 giờ 30 phút, không xác định ngày, trong tháng 10/2019, Bùi Văn T rủ Lê Tân Đ sử dụng ma túy, mỗi người hùn tiền 100.000 đồng. T gọi điện thoại số 0945644626 của H (bà ngoại), hỏi mua ma túy với giá 200.000đồng, H đồng ý và hẹn đến nhà. Sau đó, T đến nhà đưa tiền qua khe cửa cho người đàn ông tóc dài (*nghe là B*) nhận tiền và đưa lại cho T 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín (*T biết đây là ma túy*) và đem về sử dụng chung với Đạt.

Lần 3: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 20/01/2020, Nguyễn Minh G đến nhà của H tại tổ 57, Khóm 4, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, gọi “*chị H ơi*” thì Giàu nhìn lên gác, H nhìn qua cửa sổ hỏi “*có gì không em*”, G nói mua ma túy với giá 200.000 đồng, H bảo đợi chút, khoảng 05 phút sau H ném bạch nylon hàn kín, bên trong chứa là ma túy, H nói Giàu để tiền ở cửa sổ dưới nhà.

Lần 4: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 01/02/2020 N chở vợ Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 10/12/2000, nơi cư trú: Ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến con hẻm vào nhà H, N đi bộ vào thì gặp H đứng trước cửa, H hỏi tìm ai, N nói “*tìm anh Tý*” là Dương Minh Đ, H hỏi “*tìm Tý có việc gì không*” Nam trả lời “*nhờ anh T cứu cái 02 xì*” H trả lời “*ừ, để tao vô hỏi ông xem*”, H nói Nam ra đầu hẻm đợi, khoảng 05 phút sau H đi ra chỗ Nam đứng đưa bạch nylon màu trắng, N nhận được bạch ma túy, Q đưa cho H 200.000đồng. Mua được ma túy N và Q đem về nhà sử dụng. H và Đức không thừa nhận bán ma túy cho N và Q như nội dung N và Q khai.

Lần 5: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/02/2020, Lê Tân Đ gọi điện thoại số 0945644626 gặp H nói “*ngoại ơi làm con cái 03 xì*” là hỏi mua 300.000đồng ma túy thì H đồng ý và hẹn lại nhà. Sau đó, Đ đến nhà gọi “*Ngoại ơi*” thì H đi ra đưa cho Đ 01 bạch ma túy, Đ đưa lại cho H số tiền 300.000 đồng, Đ mang về nhà sử dụng.

Trong quá trình điều tra chỉ có lời khai của T, Đ, G và N khai mua 02 lần ma túy của H và B, khi cơ quan mời làm việc để nhận dạng đối chất thì Thoại làm đơn từ chối nhận dạng, đối chất với H và B. Riêng Đ, G và N qua xác minh thì các đối tượng không có mặt tại địa phương nên không đối chất, nhận dạng được người bán ma túy. Hiện H, B không thừa nhận có bán ma túy và giao nhận ma túy các lần như các đối tượng khai như trên. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của H đã chứng minh khi bán ma túy là người mua gọi điện thoại vào số 0945644626 của H hoặc các đối tượng trực tiếp lại nhà H tại tổ 57, khóm 4, phường 2, thành phố Cao Lãnh chỉ hỏi bí danh “*bà ngoại*” thì H biết là người

mua ma túy. Do đó, H và các đối tượng mua không biết mặt nhau, H cũng thừa nhận khi ai gọi điện thoại đến chỉ nói bí danh “bà ngoại” là đồng ý bán ma túy và không nhớ bán bao nhiêu lần từ tháng 06 năm 2019 đến khi bị bắt. Vì khi giao ma túy có khi Long hoặc B giao và nhận tiền hay để tiền qua khe cửa nhà chính hoặc bên cửa sổ. Khi các đối tượng đến mua mà không có L hoặc B thì H giao ma túy chỉ đứng trên gác ném bịch ma túy xuống cho người mua nên H không biết mặt người mua. Từ đó, người mua không thể nhận dạng được H.

Tại cáo trạng số 60/CT-VKSTPCL, ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 đến 10 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo B từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu và đề nghị buộc bị cáo H nộp phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố:

Ngày 10/02/2020 H mua 1,217gam Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng của người tên Hầu Tôn về chiết ra thành nhiều bịch nhỏ, H lấy ra 0,012 gam Methamphetamine bán cho Ngô Hữu P được 300.000 đồng, B trực tiếp nhận tiền và giao ma túy, còn lại 1,067gam Methamphetamine chưa kịp bán và 0,138gam Methamphetamine trong nỗ lực tinh chưa kịp sử dụng thì bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người mua ma túy khai nhận, khoảng thời gian từ tháng 06/2019 đến ngày 10/02/2020 H đã bán trái phép chất ma túy tổng cộng 11 lần, với số tiền là 3.700.000 đồng. Trong đó, bán cho Trần Hữu N 02 lần với số tiền 1.500.000 đồng; Trần Chí C 02 lần với số tiền 600.000 đồng và Bùi Văn T 03 lần với số tiền 600.000 đồng; Lê Tấn Đ 01 lần được 300.000 đồng; Nguyễn Minh G 01 lần 200.000 đồng; Nguyễn Hoàng N 01 lần 200.000 đồng. Trong đó, Ngô Quốc B giúp sức cho H 01 lần giao ma túy cho C và lần bị bắt quả tang. Trong những lần phạm tội trên, bị cáo H còn sử dụng con của bị cáo là Ngô Thị Thùy A là người dưới 16 tuổi phạm tội.

Trong vụ án này H và B cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau cũng như không có sự điều khiển của người nào nên đây là dạng đồng phạm giản đơn.

Đối với người tên Hầu Tôn qua xác minh ở khu vực Phường 2 có người tên Phạm Thanh H, sinh năm 1994 ngụ số 145/8, đường Phạm Văn H, thuộc tổ 57, khóm 4, phường 2, thành phố Cao Lãnh, nhưng hiện nay, Hầu đi khỏi địa

phương chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo H và B là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo H đã 11 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều người, B giúp sức cho H 02 lần bán ma túy. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rất rõ ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H có chú ruột là người có công với Nước được tặng huy chương tại Sea games 22, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt tiền: Buộc bị cáo H nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 1,016 gam được niêm phong số 126/01; 0,103 gam được niêm phong số 126/02; bao thư được niêm phong số 126/A. 01 bình nhựa tự chế có nắp đậy bằng nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng có in dòng chữ Bình Tân; 01 bật lửa gas màu vàng đồng, bằng kim loại; 01 B gas mini màu đen hiệu BLUF STAR; 01 đoạn ống hút nhựa, màu vàng sọc trắng một đầu được cắt xéo.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen hiệu Vivo, lắp sim số 0945 644 626 dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy và 1.050.000 đồng; buộc Ngô Thị Ngọc H nộp lại 2.650.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Ngọc H và Ngô Quốc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/02/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Ngô Thị Ngọc H nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 1,016 gam được niêm phong số 126/01; 0,103 gam được niêm phong số 126/02; bao thư được niêm phong số 126/A. 01 bình nhựa tự chế có nắp đậy bằng nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng có in dòng chữ B Tân; 01 bật lửa gas màu vàng đồng, bằng kim loại; 01 B gas mini màu đen hiệu BLUF STAR; 01 đoạn ống hút nhựa, màu vàng sọc trắng một đầu được cắt xéo;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Vivo, lắp sim số 0945 644 626 dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy và 1.050.000 đồng tiền bán ma túy.

Buộc bị cáo Ngô Thị Ngọc H nộp lại 2.650.000 đồng tiền bán ma túy, sung Ngân sách nhà nước.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án thành phố Cao Lãnh đang quản lý.

- Về án phí: các bị cáo H và B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Tấn Hiếu